

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HSST

Ngày 29-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Phúc
2. Bà Quách Thị Anh Thơ

- Thư ký phiên tòa: bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: ông Lê Quang Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn B, sinh ngày 03-3-1989; tại: xã Th, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
Nơi cư trú: thôn Ph, xã Th, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc D, sinh năm 1954 và bà Trần Thị T, sinh năm 1958; bị cáo có một con sinh năm 2013; tiền án: bản án số 57/2020/HSST ngày 01/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt Trần Văn B 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 214/QĐ-XPVPHC ngày 25-5-2007 của Công an huyện Hưng Hà phạt Trần Văn B số tiền 100.000 đồng về hành vi đánh nhau. Bản án số 40/2009/HSPT ngày 06-5-2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Trần Văn B 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Bản án số 75/2015/HSST ngày 14-12-2015 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt Trần Văn B 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-9-2022 đến ngày 07-9-2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Vũ Văn Q, sinh năm 1961; vắng mặt
Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Ngô Văn Ch, sinh năm 1962; vắng mặt
Nơi cư trú: thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

3. Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1958; vắng mặt
Nơi cư trú: thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 01-9-2022, bị cáo Trần Văn B một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, biển kiểm soát 17B1 - 450.83 đi từ nhà đến địa phận xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực cổng làng thôn Tây Nha, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, bị cáo B gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi, qua nói chuyện biết cùng là người sử dụng ma túy, bị cáo B và người đàn ông này rủ nhau vào quán bia của chị Trần Thị D ở thôn D, xã T, huyện Hưng Hà uống bia. Tại quán bia, bị cáo B nhờ người đàn ông này mua giúp ma túy loại Heroine với số tiền 200.000 đồng, người này đồng ý, nhận tiền của bị cáo B rồi điều khiển xe mô tô của bị cáo B đi mua ma túy, một lúc sau quay lại đưa cho bị cáo B 01 gói giấy trắng kim màu trắng bên trong chứa ma túy, loại Heroine có khối lượng, 0,1243 gam. Bị cáo B cầm gói ma túy vừa nhờ mua hộ cất dấu vào túi quần bên trái phía trước đang mặc. Sau đó, bị cáo B đi ra lấy xe để đi về thì bị lực lượng Công an huyện Hưng Hà phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo B thả gói ma túy xuống đất, ngay cạnh chân bị cáo đứng. Trước sự chứng kiến của những người làm chứng, bị cáo B khai nhận gói giấy trắng kim màu trắng bị cáo B vừa thả xuống chân là của bị cáo B và tự nguyện nộp lên giao nộp cho lực lượng Công an. Mở kiểm tra bên trong có chất bột màu trắng, dạng cục, bị cáo B khai đó là ma túy, bị cáo vừa nhờ người mua hộ với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Tiếp tục kiểm tra, Công an huyện Hưng Hà còn thu giữ, quản lý: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đen bạc, biển kiểm soát 17B1 - 450.83, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Ngọc D; 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động bàn phím số, nhãn hiệu Nokia, màu đen - xám, đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn B và số tiền 1.000.000 đồng. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản niêm phong vật chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Trần Văn B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không quản lý, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Bản kết luận giám định số 342/KL-KTHS(MT) ngày 05-9-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng **0,1243 gam** (*không thấy một nghìn hai trăm bốn mươi ba gam*). Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 97/CT-VKSHH ngày 09-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Văn B ra trước Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn B như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX): Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01-9-2022; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn B; áp dụng áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu để tiêu huỷ toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Trần Văn B là vật chứng của vụ án, sau khi giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 342/KTHS(MT) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Trả cho bị cáo Trần Văn B 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động bàn phím số, nhãn hiệu Nokia, màu đen - xám, đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn B và số tiền 1.000.000 đồng trong 01 phong bì niêm phong số 203/KL-KTHS(TL) của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình mặt trước phong bì có chữ: “Hoàn trả mẫu vật giám định tiền gửi giám định”; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn B không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng là ông Vũ Văn Q và ông Ngô Văn Ch và ông Vũ Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra ông Q, ông Ch và ông Đ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: lời khai của bị cáo Trần Văn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hưng Hà, lập hồi 15 giờ 50 phút ngày 01-9-2022; biên bản quản lý và niêm phong đồ vật, tài liệu do Công an huyện Hưng Hà, lập hồi 17 giờ 25 phút ngày 01-9-2022; bản Kết luận giám định số 342/KL-KTHS(MT) ngày 05-9-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là ông Vũ Văn Q và ông Ngô Văn Ch và ông Vũ Văn Đ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01-9-2022, tại đoạn đường ĐT 453, thuộc địa phận thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bị cáo Trần Văn B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1243 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an huyện Hưng Hà phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo Trần Văn B thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, hủy hoại trực tiếp sức khỏe của chính bản thân bị cáo và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác; trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy, về việc nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng...trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án và phải chấp hành hình phạt tù, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng, cải tạo để trở thành công dân tốt. Do đó, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có mục đích vụ lợi, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

[7.1] Toàn bộ số ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà thu giữ của bị cáo Trần Văn B vào ngày 01-9-2022. Sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn trả mẫu vật giám định trong phong bì niêm phong số 342/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cần tịch thu để tiêu huỷ là phù hợp quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

[7.2] 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động bàn phím số, nhãn hiệu Nokia, màu đen - xám, đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn B và số tiền 1.000.000 đồng trong 01 phong bì niêm phong số 203/KL-KTHS(TL) của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình mặt trước phong bì có chữ: “Hoàn trả mẫu vật giám định tiền gửi giám định”. Hội đồng xét xử xác định những tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo B.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B khai: số ma túy bị Công an huyện Hưng Hà thu giữ ngày 01-9-2022 là do bị cáo nhờ 01 người đàn ông không quen biết, mua hộ với giá 200.000 đồng để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này

[9] Về án phí: bị cáo Trần Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn B 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01-9-2022.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu huỷ 0,0888gam (Không phải không nghìn tám trăm tám mươi tám gam) mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói thu giữ của Trần Văn B trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 342/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

3.2. Trả cho bị cáo Trần Văn B 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động bàn phím số, nhãn hiệu

Nokia, màu đen - xám, đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn B và số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) trong 01 phong bì niêm phong số 203/KL-KTHS(TL) của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình mặt trước phong bì có chữ: “Hoàn trả mẫu vật giám định tiền gửi giám định”.

Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10-11-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên